

Số: /KH-BCĐ

Ia H'Drai, ngày tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 695/KH-SYT ngày 02/03/2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Kon Tum về việc triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024.

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Ia H'Drai ban hành Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024, như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. MỤC ĐÍCH

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở các cấp, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; triển khai hoạt động hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm; tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21-10-2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm; cơ sở kinh doanh sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, đặc biệt là bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm...và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện bảo đảm an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy chứng nhận về an toàn thực phẩm: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, việc tự công bố sản phẩm.

5. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm (các văn bản tại phụ lục kèm theo).

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về an toàn thực phẩm và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

II. YÊU CẦU

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở được cấp giấy chứng nhận hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm: Việc triển khai hoạt động hậu kiểm của ngành Y tế, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ngành Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục: II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ, lẻ; thức ăn đường phố; các chợ theo phân công, phân cấp. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm bảo đảm nguyên tắc phân công tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Đối với cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý chuyên ngành nào thực hiện thủ tục hành chính/tiếp nhận bản tự công bố thì cơ quan đó chịu trách nhiệm hậu kiểm.

4. Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. TRIỂN KHAI CÁC CUỘC HẬU KIỂM NĂM 2024

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tuyến huyện: Năm 2024, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện triển khai 03 đợt kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm, bao gồm:

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Giáp Thìn và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2024, các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương chủ động tăng cường công tác hậu kiểm đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý quy định tại các Phụ lục: II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Đề nghị Cục Quản lý thị trường tỉnh Kon Tum chỉ đạo Đội Quản lý thị trường số 01 phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn huyện thực hiện kiểm tra theo quy định. Kết thúc đợt kiểm tra, các ngành báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện qua (*Văn phòng HĐND-UBND huyện - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện*).

- Kiểm tra liên ngành các đợt cao điểm nêu trên, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện ban hành kế hoạch để chỉ đạo các ngành, Đội quản lý thị trường số 01 tỉnh và Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các xã tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành với thành phần:

- + Các Phòng, ban ngành thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện và các ngành chức năng có liên quan.

- + Mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tham gia.

1.2. Tuyến xã: Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Ia H'Drai, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các xã giao Trạm Y tế chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã triển khai thực hiện, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm huyện khi kiểm tra tại địa phương.

2. Hậu kiểm trong ngành Y tế

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện giao Phòng Lao động thương binh và Xã hội phối hợp Trung tâm Y tế huyện và các cơ quan, đơn vị liên

quan triển khai hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, quảng cáo, lấy mẫu gửi kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm; hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn hè phố như sau:

2.1. Quý I năm 2024

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Quý Mão và mùa Lễ hội Xuân năm 2024.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, nước đá thực phẩm và các cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các bếp ăn tập thể trường học (*đợt 2 năm học 2023 – 2024*).

2.2. Quý II năm 2024

Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2024.

2.3. Quý III năm 2024

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2024.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể trường học (*đợt 1 năm học 2024 – 2025*).

2.4. Quý IV năm 2024

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.

3. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện và tình hình thực tế trong công tác quản lý, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai hậu kiểm, lấy mẫu gửi kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản: 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

4. Hậu kiểm trong ngành Công Thương

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện và tình hình thực tế trong công tác quản lý, Phòng Kinh tế và Hạ tầng theo thẩm quyền phối hợp các đơn vị liên quan triển khai hậu kiểm đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản: 8, 9, 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

5. Hậu kiểm tại các xã

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các xã tổ chức triển khai hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ, lẻ; cơ sở kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

II. TRỌNG TÂM CÁC HOẠT ĐỘNG HẬU KIỂM

1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm

1.1. Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến và lưu thông trên địa bàn huyện; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; kiểm soát việc sử dụng kháng sinh, thuốc thú y, hóa chất bảo vệ thực vật; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi, chất vàng ô trong chế biến thực phẩm; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có nguy cơ pha trộn chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe (nhóm sản phẩm: hỗ trợ người bị tăng huyết áp, đái tháo đường, đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân ...).

1.2. Tăng cường lấy mẫu và gửi kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm

2.1. Hậu kiểm các quy định về công bố sản phẩm đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; phụ gia thực phẩm hỗn hợp có công dụng mới, phụ gia thực phẩm không thuộc danh mục phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm hoặc không đúng đối tượng sử dụng do Bộ Y tế quy định. Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

2.2. Tập trung hậu kiểm

- Về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: Hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Đối với thực phẩm nhập khẩu: Hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại các Phụ lục: II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số

15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

4.1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các ngành được quy định tại Điều 62, 63, 64 Luật An toàn thực phẩm và Điều 37, 38, 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra, đoàn kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra được quy định tại Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

4.2. Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; các cơ quan có thẩm quyền ở huyện và địa phương áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền. Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HẬU KIỂM

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện chủ trì, phối hợp các phòng, ban ngành: Trung tâm Y tế huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện và Ủy ban nhân dân các xã tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Ia H'Drai báo cáo kết quả hậu kiểm gửi Sở Y tế (*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh*).

2. Các mốc thời gian báo cáo

2.1. Đối với các đợt hậu kiểm liên ngành (*Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Trung thu*) báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các bản Kế hoạch chi tiết triển khai hậu kiểm của từng đợt.

2.2. Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 26/6/2024.

2.3. Báo cáo năm 2024: Trước ngày 01/12/2024.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách Nhà nước ở huyện và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2024 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm huyện Ia H'Drai. Đề nghị phòng, ban ngành, Đội Quản lý thị trường số 01 tỉnh Kon Tum và Ủy ban nhân dân các xã triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Thành viên BCĐLNATTP huyện;
- Trung tâm Y tế huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT-LT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Tiến Dũng**

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC
AN TOÀN THỰC PHẨM

(Kèm theo Kế hoạch số...../KH-BCĐ ngày.....tháng.....năm 2024)

- Nghị định số [15/2018/NĐ-CP](#) ngày 02 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Nghị định số [115/2018/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 9 năm 2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định [124/2021/NĐ-CP](#) ngày 28/12/2021 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [115/2018/NĐ-CP](#) ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm và Nghị định số [117/2020/NĐ-CP](#) ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Nghị định số [119/2017/NĐ-CP](#) ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định [126/2021/NĐ-CP](#) ngày 30 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động Khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

- Nghị định số [98/2020/NĐ-CP](#) ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số [17/2022/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

- Nghị định số [43/2017/NĐ-CP](#) ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số [111/2021/NĐ-CP](#) ngày 09/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số [43/2017/NĐ-CP](#) ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

- Nghị định số [181/2013/NĐ-CP](#) ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo; Nghị định số [70/2021/NĐ-CP](#) ngày 20/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [181/2013/NĐ-CP](#) ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.

- Nghị định số [38/2021/NĐ-CP](#) ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo; Nghị định số [129/2021/NĐ-CP](#) ngày 30 tháng 12 năm 2021 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 04/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

- Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về kinh doanh Rượu.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

- Thông tư [18/2019/TT-BYT](#) ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư [25/2019/TT-BYT](#) ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số [23/2018/TT-BYT](#) ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 10/2021/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Y tế về quy định danh mục chất cấm sử dụng trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Thông tư [17/2023/TT-BYT](#) ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

- Thông tư số [43/2018/TT-BCT](#) ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương.

- Thông tư [13/2020/TT-BCT](#) ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu.

- Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sửa đổi một số điều của Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 48/2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra, chứng nhận an toàn thực phẩm thủy sản xuất khẩu).

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.